

Số: 197 /QĐ-ATLĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định
kỹ thuật an toàn lao động**

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-LĐTĐ ngày 25/6/2013 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn lao động;

Căn cứ Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Công ty Cổ phần Giám định Kiểm định và Dịch vụ kỹ thuật TICC;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho **Công ty Cổ phần Giám định Kiểm định và Dịch vụ kỹ thuật TICC**, cụ thể:

1. Địa chỉ trụ sở chính: 28 Đường số 1, Phường 7, Quận Gò Vấp,
Tp. Hồ Chí Minh.

Văn phòng: 5-7 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

2. Phạm vi được thực hiện kiểm định (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

3. Số đăng ký chứng nhận: 77/GCN-KĐ.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động, tổ chức có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở LĐTBXH Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VT, QLCL.


Hà Tất Thắng



PHỤ LỤC

PHẠM VI ĐƯỢC THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 197 /QĐ-ATLĐ ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Cục trưởng, Cục An toàn lao động)

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)	Giới hạn đặc tính kỹ thuật
1	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm trở lên theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158:1996 và TCVN 6159:1996.	Không giới hạn
2	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
3	Bể (xi téc) và thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
4	Hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định, trừ đường ống dẫn khí đốt trên biển; Hệ thống đường ống dẫn khí y tế.	Không giới hạn
5	Hệ thống lạnh các loại theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:1996, trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.	Không giới hạn
6	Cần trục các loại: Cần trục ô tô, cần trục bánh hơi, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục đường sắt, cần trục chân đế.	Không giới hạn
7	Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo.	Không giới hạn
8	Cồng trục: Cồng trục, nửa cồng trục.	Không giới hạn
9	Pa lăng điện; Pa lăng kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn

10	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người; tời nâng người làm việc trên cao.	Không giới hạn
11	Tời thủ công có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
12	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
13	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	Không giới hạn
14	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	Không giới hạn
15	Thang máy các loại.	Không giới hạn
16	Thang cuốn; băng tải chở người.	Không giới hạn

HL